

Bản án số: 01/2018/DS-ST

Ngày: 09-3-2018

Về yêu cầu thực hiện
nghĩa vụ trả tiền

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐAKRÔNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Văn Vĩnh My

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lê Anh Tuyên

2. Bà Hồ Thị Lan Phụng

- Thư ký phiên tòa: Ông Phùng Nam Hải- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đakrông, tỉnh Quảng Trị.

Ngày 09 tháng 3 năm 2018, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Đakrông, tỉnh Quảng Trị xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 05/2017/LTST-DS ngày 01 tháng 12 năm 2017 về tranh chấp yêu cầu thực hiện nghĩa vụ trả tiền theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2018/QĐXXST-DS, ngày 23/02/2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 01/2018/QĐ-HPT ngày 07/3/2018 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Anh Nguyễn Đăng Q.

Địa chỉ: Đội 1, thôn L, xã H, huyện H, tỉnh Quảng Trị. Có mặt.

2. *Bị đơn:* Bà Nguyễn Thị Mỹ D.

Địa chỉ: Khóm 1 thị trấn K, huyện Đ, tỉnh Quảng Trị. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 20/11/2017, phiên hòa giải ngày 22/12/2017 và tại phiên tòa, nguyên đơn trình bày: Tháng 8 năm 2017, anh Q bán cho bà D 100 thùng bia Sài Gòn, loại 24 lon/thùng, với giá 215.000 đồng/thùng để phục vụ đám cưới và sẽ thực hiện việc thanh toán tiền sau khi kết thúc đám cưới. Sau nhiều lần yêu cầu bà D thực hiện nghĩa vụ trả tiền, ngày 22/9/2017 bà D đã viết giấy hẹn đến ngày 02/10/2017 sẽ thanh toán cho anh Q toàn bộ số tiền mua bia là 21.500.000 đồng. Đến ngày 02/10/2017, bà D chỉ thanh toán cho anh Q số tiền 5.000.000 đồng. Anh Q đã khởi kiện tại Tòa án buộc chị D phải thanh toán số tiền mua hàng còn nợ 16.500.000 đồng và tiền lãi chậm thanh toán, với mức lãi suất nợ quá hạn 10%/năm tính từ ngày 02/10/2017 đến khi thực hiện xong nghĩa vụ trả tiền.

Tại phiên hòa giải ngày 22/12/2017, bị đơn trình bày: Bà D thừa nhận có mua 100 thùng bia Sài Gòn của anh Q và còn nợ anh Q số tiền 16.500.000 đồng. Nhưng hiện nay do điều kiện kinh tế khó khăn, nên bà không có tiền để trả theo yêu cầu của anh Q. Bà Dung xin 06 tháng sau sẽ trả cho anh Q toàn bộ số tiền còn nợ là 16.500.000 đồng, không được anh Q chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Căn cứ nội dung đơn khởi kiện anh Nguyễn Đăng Q về việc yêu cầu thực hiện nghĩa vụ trả tiền mua hàng hóa (Bia) còn nợ, đối với bà Nguyễn Thị Mỹ D có địa chỉ nơi cư trú tại khóm 1, thị trấn K, huyện Đ, đối chiếu với quy định tại khoản 14 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đakrông, tỉnh Quảng Trị.

[2] Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã triệu tập hợp lệ nguyên đơn và bị đơn, nhưng bị đơn vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do, căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt bị đơn.

[3] Về nội dung vụ án: Hội đồng xét xử nhận thấy việc thỏa thuận giao dịch hợp đồng mua bán hàng hóa (bia) phục vụ đám cưới, giữa anh Q và bà D là những người có đủ năng lực hành vi dân sự, việc thỏa thuận mua bán là hoàn toàn tự nguyện không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội. Các bên cũng đã thừa nhận việc giao nhận hàng và đã thanh toán một phần tiền là 5.000.000 đồng, là giao dịch hợp đồng phù hợp quy định tại Điều 19, 20 khoản 1 Điều 275, Điều 430 của BLDS 2015.

Bà D không thực hiện đúng nội dung thỏa thuận hợp đồng và thừa nhận còn nợ tiền anh Q 16.500.000 đồng và viết giấy hẹn ngày 02/10/2017 trả nhưng không thực hiện. Anh Q khởi kiện tại Tòa án, yêu cầu buộc bà D phải thanh toán toàn bộ số tiền mua hàng hóa (bia) còn nợ là 16.500.000 đồng và tiền lãi chậm thanh toán với mức lãi suất nợ quán hạn 10%/năm/ thời gian chậm thanh toán là phù hợp với quy định tại Điều 280, Điều 357 và khoản 2 Điều 468 BLDS. Vì vậy, cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Q buộc bà D phải trả cho anh Q 16.500.000 đồng tiền gốc và lãi 714.000 đồng (10%: 365 ngày x 158 ngày x 16.500.000đ)

[4] Về án phí: Áp dụng Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội buộc bà Nguyễn Thị Mỹ D phải chịu 860.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm (17.214.000 x 5%). Hoàn trả cho anh Nguyễn Đăng Q toàn bộ số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 14 Điều 26; Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào các Điều 19, 20, khoản 1 Điều 275, Điều 280, Điều 357 Điều 430 và khoản 2 Điều 468 của BLDS 2015.

Căn cứ vào khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Nguyễn Đăng Q đối với bị đơn bà Nguyễn Thị Mỹ D:

Buộc bà Nguyễn Thị Mỹ D phải có nghĩa vụ thanh toán cho anh Nguyễn Đăng Q số tiền 17.214.000 đồng. Trong đó, tiền gốc do nợ tiền mua hàng hóa (bia) là 16.500.000 đồng, tiền lãi 714.000 đồng (tính từ ngày 02/10/2017 đến ngày tuyên án 09/3/2018) và tiền lãi trên số dư tiền gốc sau ngày tuyên án đến khi thanh toán hết tiền gốc tương ứng với thời gian chậm trả.

2. Về án phí:

Bà Nguyễn Thị Mỹ D phải chịu 860.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho anh Nguyễn Đăng Q số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm 422.000 đồng đã nộp tại biên lai thu tiền số AA/2010 004645 ngày 01/12/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đakrông, tỉnh Quảng Trị..

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND huyện Đakrông;
- Chi Cục THADS huyện Đakrông;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Văn Vĩnh My